

Bản án số: 177/2024/HNGĐ-ST

Ngày 19 - 12 - 2024

(V/v: Tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình)

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Lê Thị Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Văn Dũng - bà Nguyễn Thị Hà

**- Thư ký phiên tòa:** ông Đào Quang Sáng - Chức vụ: Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:**  
Không tham gia.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình” thụ lý số: 476/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:235/2024/QĐST - HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số:186/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28/11/2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thuỳ, sinh năm 1993. *Có mặt*

Địa chỉ: Xóm 1, xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

**- Bị đơn:** Anh Phan Lê M, sinh năm 1990. *Vắng mặt lần thứ hai*

Địa chỉ: Xóm 1, xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thuỳ trình bày:* Chị và anh Phan Lê M kết hôn vào ngày 27/12/2013 tại UBND xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến những năm gần đây phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến rạn nứt tình cảm. Mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình 2 bên hòa giải nhưng không thành. Hai bên đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị Thuỳ xác định tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phan Nguyễn Thảo Linh, sinh ngày 24/02/2015 và Phan Nguyễn Đan Nhi, sinh ngày 23/10/2018. Nếu toà giải quyết ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi hai con và không yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản: Chị Thuỳ không yêu cầu tòa án giải quyết.

+/*Đối với bị đơn:* Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã triệu tập, tổng đạt thông báo hợp lệ cho anh M đến Toà án giải quyết thông qua người thân có cùng nơi cư trú là ông Phan Lê Tiến (bố đẻ anh M) và giao trách nhiệm cho ông Tiến giao

*lại các văn bản tố tụng cho anh M. Ông Tiến đã cam kết giao tận tay và anh M đã nhận được. Tuy nhiên tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; hòa giải cũng như tại phiên tòa anh M đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi được ý kiến của bị đơn anh M. Song qua các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn chị Thuỳ cung cấp thì về quan hệ hôn nhân, con chung đúng như nguyên đơn đã trình bày.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của chị Thuỳ Hội đồng xét xử nhận định:

**1. Về thủ tục tố tụng:** Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn anh M có hộ khẩu thường trú tại xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành. Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn anh M vắng mặt lần thứ 2, do đó căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn anh Phan Lê M.

### **2. Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thuỳ và anh Phan Lê M kết hôn vào ngày 27/12/2013 tại UBND xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị Thuỳ, anh M được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ theo quy định của định pháp luật. Do đó hôn nhân giữa chị Thuỳ, anh M là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị Thuỳ nguyên nhân là do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến rạn nứt tình cảm. Sau khi thụ lý, Tòa án đã triệu tập, thông báo họp lệ cho anh M nhưng anh M vắng mặt không có lý do, sau đó Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Phan Lê Tiến là bố đẻ của anh M, ông Tiến cam kết giao tận tay cho anh M, anh M đã nhận được tuy nhiên trong quá trình giải quyết anh M vẫn vắng mặt, điều đó chứng tỏ anh M không mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Mặt khác biên bản xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân giữa anh M, chị Thuỳ đã ly thân không thể hàn gắn được.

Xét mâu thuẫn giữa chị Thuỳ, anh M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân & Gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thuỳ cho chị Thuỳ được ly hôn với anh M.

[2.2] Về con chung. Chị Thuỳ và anh M có hai con chung Phan Nguyễn Thảo Linh, sinh ngày 24/02/2015 và Phan Nguyễn Đan Nhi, sinh ngày 23/10/2018. Xét chị Thuỳ có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con, Hội đồng xét xử thấy: Chị Thuỳ hiện công nhân có thu nhập trung bình từ 7.000.000 - 10.000.000 đồng/tháng bên cạnh chị còn có cha mẹ, người thân bên ngoài hỗ trợ vật chất cũng như tinh thần nên đảm bảo điều kiện chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Mặt khác từ khi vợ chồng ly thân con chung ở với chị và các cháu có đơn nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án anh M vắng mặt không

thể hiện nguyện vọng được nuôi con, vì vậy việc giao con cho anh M sẽ không đảm bảo quyền lợi của con chung. Do đó để tạo điều kiện tốt nhất cho con chung của vợ chồng, áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân & Gia đình cần tiếp tục giao 02 con chung Phan Nguyễn Thảo Linh và Phan Nguyễn Đan Nhi cho chị Thuỳ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.

Chị Thuỳ không yêu cầu anh M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Thuỳ không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thuỳ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51,56; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân & Gia đình;

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thuỳ.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thuỳ được ly hôn anh Phan Lê M.

- Về con chung: Tiếp tục giao 02 con chung Phan Nguyễn Thảo Linh, sinh ngày 24/02/2015 và Phan Nguyễn Đan Nhi, sinh ngày 23/10/2018 cho chị Nguyễn Thị Thuỳ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.

\* Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự chưa yêu cầu.

Anh Phan Lê M có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha mẹ hoặc tổ chức cá nhân theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân & Gia đình Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

[2] Án phí: Căn cứ vào khoản 4, điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chị Nguyễn Thị Thuỳ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003145 ngày 18/10/2024, chị Thuỳ đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

#### **Nơi nhân**

- VKS H.Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND xã (ĐKKH)
- Lưu hs, VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Nhung**

